

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

a) Giới thiệu chung về dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Thuê ngoài phục vụ thực hiện phương án chế biến, tiêu thụ than năm 2026.

Dự toán mua sắm được xây dựng trên cơ sở khối lượng thuê ngoài giao tại Quyết định số 1041/QĐ-ĐB ngày 03/02/2026, đơn giá thuê ngoài năm 2026 tại Quyết định số 9088/QĐ-ĐB ngày 05/11/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đông Bắc và đã được Giám đốc Công ty 35 phê duyệt dự toán mua sắm (kèm kế hoạch lựa chọn nhà thầu) tại quyết định số 230/QĐ-35 ngày 05/02/2026.

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Đông Bắc, Công ty 35 - Chi nhánh TCT Đông Bắc thực hiện theo ủy quyền.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: Khai trường mỏ Công ty 35 – Chi nhánh Tổng công ty Đông Bắc và cảng Tâm Thành.

b) Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 4. Thuê dịch vụ phục vụ phương án chế biến, tiêu thụ than năm 2026;

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định và Đơn giá điều chỉnh

- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 04 tháng (Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 30/6/2026);

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.

- Phạm vi công việc của gói thầu: Cung cấp các dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Rửa than cám	Tấn	16.959,00
2	Rửa than cục	Tấn	4.543,00
3	Xúc tải, phơi than bùn	Tấn	5.850,00
4	Nghiền than	Tấn	8.110,00
5	Xúc than lên xe phục vụ tiêu thụ	Tấn	29.611,53
6	Vận chuyển than từ kho TBNH ra cảng Tâm Thành (cung độ 7,9 km)	Tkm	233.931,00
7	Xúc vun đóng tại cảng Tâm Thành	Tấn	8.883,00
8	Xúc lên xe vận chuyển ra máng rót tại cảng Tâm Thành	Tấn	29.611,53
9	Vận chuyển ra máng rót tại cảng Tâm Thành (cung độ 0,3km)	Tkm	8.883,00

2. Mục tiêu công việc:

Mục tiêu công việc của gói thầu bao gồm:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Mô tả dịch vụ	Ghi chú
1	Rửa than cám	Tấn	16.959,00	Tuyển rửa than cám bằng máy (bao gồm cả nhân công phục vụ)	Đơn giá tính theo sản phẩm đầu ra và không bao gồm chi phí điện năng
2	Rửa than cục	Tấn	4.543,00	Tuyển rửa than cục bằng máy (bao gồm xúc vào rửa, tuyển rửa than, xúc vun côn, đổ đóng lưu kho, vận chuyển than trung chuyển trong kho)	
3	Xúc tải, phơi than bùn	Tấn	5.850,00	Xúc than, phơi than bùn bằng máy xúc lật tại kho TBNH	

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Mô tả dịch vụ	Ghi chú
4	Nghiên than	Tấn	8.110,00	Nghiên than bằng máy nghiền (bao gồm cả nhân công phục vụ)	Đơn giá tính theo sản phẩm đầu ra và không bao gồm chi phí điện năng
5	Xúc than lên xe phục vụ tiêu thụ	Tấn	29.611,53	Bốc xúc than bằng máy xúc lật từ kho TBNH lên xe ô tô để phục vụ tiêu thụ	
6	Vận chuyển than từ kho TBNH ra cảng Tâm Thành (cung độ 7,9 km)	Tkm	233.931,00	Vận chuyển than bằng xe ô tô tải từ kho TBNH ra cảng Tâm Thành (Cung độ: 7,9km)	
7	Xúc vun đồng tại cảng Tâm Thành	Tấn	8.883,00	Xúc vun đồng, vun gom than bằng máy xúc lật tại cảng Tâm Thành	
8	Xúc lên xe vận chuyển ra máng rót tại cảng Tâm Thành	Tấn	29.611,53	Bốc xúc than bằng máy xúc lật từ kho cảng Tâm Thành lên xe ô tô phục vụ tiêu thụ tại cảng Tâm Thành	
9	Vận chuyển ra máng rót tại cảng Tâm Thành (cung độ 0,3km)	Tkm	8.883,00	Vận chuyển than bằng xe ô tô tải từ kho cảng ra máng rót tại cảng Tâm Thành (Cung độ: 0,3km)	

Ngoài ra trước khi thực hiện khối lượng các dịch vụ của gói thầu, Nhà thầu cần thực hiện lắp đặt hệ thống thiết bị đảm bảo kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu. Toàn bộ chi phí lắp đặt này do nhà thầu chịu trách nhiệm và tính trong giá dự thầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Thực hiện các dịch vụ phải đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng theo yêu cầu, nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty 35 – Chi nhánh TCT Đông Bắc.

Sản phẩm nghiền, tuyển rửa than tính theo sản phẩm đầu ra. Chất lượng sản phẩm sau chế biến phải đáp ứng theo TCVN, TCCS hiện hành (đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, cỡ hạt...).

Công tác tuyển rửa than đã bao gồm các công đoạn xúc than vào rửa, tuyển rửa than, xúc vun cồn, đổ đồng lưu kho, vận chuyển than trung chuyển trong kho bãi. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các công việc đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng sản phẩm theo TCVN, TCCS hiện hành (đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, cỡ hạt...).

Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình thực hiện theo quy định bao gồm tổ chức thi công lắp đặt thiết bị (đối với hệ thống hệ thống nghiền, tuyển rửa), giám sát, nghiệm thu, kcs, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

3.1. Yêu cầu về thiết bị:

- Mọi thiết bị của Nhà thầu đưa vào thực hiện gói thầu này phải có đặc tính kỹ thuật và số lượng phù hợp với yêu cầu của công việc nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và được bố trí đúng, hợp lý (nhà thầu có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, nhiên liệu và các chi phí cần thiết nhưng không bao gồm điện năng đảm bảo cho hoạt động của thiết bị, ...);

- Toàn bộ thiết bị mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT phải còn hoạt động tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, năng suất, chất lượng theo quy định.

- E-HSDT có tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị cho gói thầu đáp ứng về số lượng, chất lượng, thông số theo đúng yêu cầu của E-HSMT và tiêu chuẩn thiết kế của nhà sản xuất:

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy xúc lật, dung tích gầu $\geq 4,0$ m ³ , thiết bị còn hoạt động tốt	3
2	Xe ô tô tải, Tải trọng hàng ≥ 9 tấn, thiết bị còn hoạt động tốt	6
3	Hệ thống tuyển rửa, năng suất tuyển rửa ≥ 50 tấn/h, thiết bị còn hoạt động tốt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, năng suất, chất lượng	01
4	Hệ thống nghiền, năng suất nghiền ≥ 50 tấn/h, thiết bị còn hoạt động tốt, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, năng suất, chất lượng	01

3.2. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường

Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trên công trường và các khu vực lân cận xung quanh công trường được Chủ đầu tư chấp thuận, hạn chế hư hại, ảnh hưởng đối với người và tài sản do ô nhiễm, tiếng ồn, bụi, khói ... và những hậu quả khác do hoạt động của Nhà thầu gây ra.

Nhà thầu phải hiểu rõ và tuân thủ các quy định của Chính phủ Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh về vệ sinh môi trường.

Nhân viên kỹ thuật phải tham gia vào việc tổ chức quản lý vệ sinh và an toàn tại địa điểm làm việc.

3.3. Các yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải có phương án bảo vệ an ninh trật tự, có các biện pháp, phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam về an toàn lao động và được Chủ đầu tư chấp thuận.

Biện pháp an toàn phải được lập trên phạm vi toàn bộ công trường, cho tất cả các công việc của Nhà thầu và phải được thực hiện nghiêm ngặt và phải luôn có tất cả những sự cần trọng thích đáng để bảo vệ sức khỏe và an toàn cho nhân sự của Nhà thầu.

Mọi lao động làm việc trên công trường phải được học về các quy định an toàn và được mặc bảo hộ lao động theo quy định.

3.4. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Nhà thầu phải cam kết huy động đủ nguồn nhân lực, thiết bị cả về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của gói thầu, đặc biệt là những lao động có yêu cầu kỹ thuật cao. Đối với trường hợp nhà thầu tham gia thực hiện nhiều gói thầu có cùng thời gian thực hiện gói thầu này, nhà thầu phải cam kết khả năng huy động nhân sự, thiết bị để thực hiện gói thầu này (không được kê khai nhân sự, thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này).

Đối với nhân sự vận hành hệ thống nghiền, tuyển rửa, vận hành máy xúc phải có Bằng tốt nghiệp hoặc Chứng chỉ nghề theo đúng quy định; Đối với nhân sự lái xe ô tô tải phải có Giấy phép lái xe theo đúng quy định của pháp luật.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho gói thầu.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

4.1. Giải pháp và phương pháp luận;

Nhà thầu phải lập giải pháp và phương pháp luận tổng quát để thực hiện gói thầu.

Nhà thầu phân công nhiệm vụ, quy định rõ chức năng, quyền hạn của chỉ huy công trường (Quản đốc, Phó quản đốc hoặc tương đương).

Bộ máy quản lý tổ chức kỹ thuật, giám sát của nhà thầu phải gồm các bộ phận để giải quyết các vấn đề về:

- Cung ứng: Huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đảm bảo tiến độ thực hiện.
- Kỹ thuật và an toàn: Xử lý các vấn đề về kỹ thuật, giám sát an toàn lao động, đề xuất các biện pháp, phương án nhằm đảm bảo đúng tiến độ.
- Quản lý chất lượng: giám sát chất lượng dịch vụ, thiết bị, khối lượng thực hiện, tiến độ thực hiện và nghiệm thu;
- Quản lý tài liệu: Hồ sơ kỹ thuật, nghiệm thu, thanh quyết toán ...

4.2. Kế hoạch công tác.

Nhà thầu phải có kế hoạch thực hiện các công việc của gói thầu đáp ứng yêu cầu, tiến độ của Công ty 35 – Chi nhánh TCT Đông Bắc.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Khối lượng hoàn thành được nghiệm thu theo quy định quản lý và thực hiện công tác thuê ngoài của Tổng công ty Đông Bắc, trên cơ sở khối lượng hoàn thành thực tế.